

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT TAM IMPORT EXPORT AND PRODUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT TAM IEP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108208211

3. Ngày thành lập: 02/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 31, Lô 43E, khu tập thể Hữu trí Lê Quý Đôn, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: bán buôn xe cứu thương;	4511
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo hướng dẫn vận hành trang thiết bị y tế;	8559
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
9.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn thực phẩm chức năng (bao gồm thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ, thực phẩm dinh dưỡng y học)	4632(Chính)
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách đường bộ	4932

12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất các loại chổi, thảm, đồ thủ công mỹ nghệ.	3290
14.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Bốc xếp hàng hóa	5224
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất.	7410
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng công trình Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy Giám sát thi công xây dựng công trình Tư vấn quản lý dự án Thi công xây dựng công trình Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Tư vấn đấu thầu	7110
26.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
28.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
29.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn vật tư y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm, khẩu trang y tế, bao cao su,...; - Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính, - Bán buôn thuốc, vacxin và sinh phẩm y tế - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn các loại chổi, giẻ lau, thảm - Bán buôn đồ thủ công mỹ nghệ.	4649
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng)	4662
33.	Lập trình máy vi tính	6201
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất khẩu trang y tế	1322
40.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
41.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
42.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm vi chất	1079
43.	Dịch vụ đóng gói	8292
44.	Bán buôn đồ uống	4633
45.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
46.	Bán buôn gạo	4631
47.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
48.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán lẻ các loại hàng hóa qua điện thoại	4791
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
52.	Bán buôn tổng hợp	4690
53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
54.	Xây dựng công trình công ích	4220
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;	4610
56.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
57.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
59.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
60.	Xuất bản phần mềm	5820
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
62.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
63.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
64.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
65.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
66.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
67.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
68.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
69.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Bán buôn hoá chất dùng trong thí nghiệm và y tế - Bán buôn các sản phẩm từ nhựa, thiết bị, nguyên vật liệu ngành nhựa.	4669
70.	Cho thuê xe có động cơ	7710
71.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

72.	Xây dựng nhà các loại	4100
73.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
75.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất đồ dùng gia đình bằng nhựa: xô, chậu, thùng,	2220
76.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
77.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
78.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	Thôn Cốc Chùa , Xã Phú Nam An, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	30,000	017152718	
			Tổng số	45.000	450.000.000	30,000		
2	TRẦN THỊ MỸ DIỄM HƯƠNG	Thôn Mạnh Trữ, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	10,000	013375282	
			Tổng số	15.000	150.000.000	10,000		
3	PHÙNG QUANG DUY	Thôn Nam Cường, Xã Tam Đồng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	60,000	0010950083 54	
			Tổng số	90.000	900.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÙNG QUANG DUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/02/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001095008354

Ngày cấp: 27/04/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nam Cường, Xã Tam Đồng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Nam Cường, Xã Tam Đồng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội